

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐST-DS

Lâm Hà, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973; bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn Q, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Ông H ủy quyền cho bà C theo văn bản ủy quyền lập ngày 08-10-2024).

+ Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C số tiền gốc là 281.000.000 đồng (hai trăm tám mươi một triệu đồng) và tiền lãi là 32.652.000 đồng. Tổng cộng là 313.652.000 (ba trăm mười ba triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn) đồng.

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C phải trả lại cho ông Nguyễn Văn M bản chính giấy chứng nhận QSD đất số CQ 837955 do Sở T cấp ngày

26-6-2020 đối với thửa đất số 704 tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đứng tên ông Nguyễn Văn M, bà Lưu Thị Hiền .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu số tiền là 7.841.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.549.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005001 ngày 30-9-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình